**PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 12**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

1. **TÓM TẮT LÍ THUYẾT TRONG TUẦN**

**Nhân một số với một tổng. Nhân một số với một hiệu**

**Nhân với số có hai chữ số**

**1. Nhân một số với một tổng:**

Kết luận: Khi nhân một số với một tổng, ta có thể lấy số đó nhân với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.

CTTQ: **a** × **(b + c) = a** × **b + a** × **c**

**Ví dụ: 2 × ( 3 + 7) = 2 × 3 + 2 × 7**

**2. Nhân một số với một hiệu:**

Kết luận: Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể lấy số đó nhân với số bị trừ và số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau.

CTTQ: **a** × **(b - c) = a** × **b - a** × **c Ví dụ: 2 × ( 8 - 7) = 2 × 8 - 2 × 7**

**Ta thường vận dụng quy tắc nhân một số với một tổng (hiệu) vào tính thuận tiện trong trường hợp biểu thức chứa các tích có các thừa số giống nhau:**

Ví dụ

5 × 4 + 5 × 6 : Biểu thức này là tổng của 2 tích và mỗi tích đều có thừa số chung là 5, vận dụng quy tắc nhân một số với một tổng ta được:

**2 × 8 - 2 × 7:** Biểu thức này là hiệu của 2 tích và mỗi tích đều có thừa số chung là 5

Trong trường hợp gặp biểu thức như trên, ta thực hiện tính thuận tiện như sau:

+ Đưa thừa số chung ra ngoài.

+ Viết phép tính nhân

+ Viết tổng ( hiệu) của các thừa số còn lại

Ví dụ đối với các biểu thức trên ta thực hiện tính thuận tiện như sau:

5 × 4 + 5 × 6 = 5 × ( 4 +6) = 5 × 10 = 50

Như vậy khi đưa thừa số chung ra ngoài, ta đã đưa biểu thức về dạng 1 số nhân với 1 tổng là số tròn chục, giúp việc tính toán trở nên thuận tiện hơn.

\* Lưu ý:

Trường hợp biểu thức là tổng ( hiệu) của các tích có nhiều thừa số

Trường hợp biểu thức là tổng của các tích có nhiều thừa số, khi đưa thừa số chung ra ngoài, trong ngoặc sẽ còn lại tổng các tích của các thừa số còn lại.

a ×b × c + a × d

Trường hợp trên hai tích có chung thừa số là a, sau khi đưa thừa số chung ra ngoài, trong ngoặc ta sẽ còn tổng của 1 tích và 1 thừa số:

Ví dụ 2 × 3 × 7 + 2 × 9 = 2 × (3 × 7 + 9)

Trong trường hợp biểu thức là tổng ( hiệu) của 1 tích và 1 số.

Trường hợp biểu thức là tổng của 1 tích và 1 số. Nếu số đó là thừa số chung, sau khi đưa thừa số chung ra ngoài, trong ngoặc sẽ còn lại tổng của 1 số với 1.

Ví dụ: a × b + a

Trong trường hợp này, ta thấy xuất hiện thừa số chung là a, tích thứ nhất là a × b, tích thứ hai, ta cần hiểu a = a × 1

Vậy a × b + a = a × b+ a × 1 = a × ( b+ 1)

Nhiều học sinh thường nhầm lẫn

a × b + a = a × b+ a × 0 = a × ( b+ 0)

**3. Nhân với số có hai chữ số**

**Bước 1:** **Đặt tính**

Viết thừa số thứ hai dưới thừa số thứ nhất sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau, viết dấu " " ở giữa hai thừa số rồi kẻ gạch ngang thay cho dấu " **=** "

**+ Bước 2: Tính**

Tìm tích riêng thứ nhất: ta lấy chữ số hàng đơn vị của thừa số thứ hai nhân với lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái.

Tìm tích riêng thứ hai: ta lấy chữ số hàng chục của thừa số thứ hai nhân với lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái. Tích riêng thứ hai viết lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất một cột

Thực hiện cộng hai tích vừa tìm được với nhau.

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| 36  23  108 36  3  72 36  2 (chục)  828 108 + 720 | ▪ 3 nhân 6 bằng 18, viết 8 nhớ 1;  3 nhân 3 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10  ▪ 2 nhân 6 bằng 12, viết 2 (dưới 0) nhớ 1;2 nhân 3 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  ▪ Hạ 8;  0 cộng 2 bằng 2, viết 2;  1 cộng 7 bằng 8, viết 8.   1. 23 =828 |

1. **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Phần 1: Học sinh thực hiện các lệnh ghi trong bài toán:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI TOÁN** | | |
| **1.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  27  (2 + 3) = *……………………………*  = *……………………………*  = *……………………………* | Cách 2:  27  (2 + 3) = *……………………………*  = *……………………………*  = *……………………………* | |
| **2.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  35  4 + 35  6 = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | Cách 2:  35  4 + 35  6 = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | |
| **3.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 123  3 + 123  7 = *……………………*  = *………………………*  = *………………………* | b) 37  28 + 37  72 = *……………………*  = *………………………*  = *………………………* | |
| **4.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  26  (9 - 4) = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | Cách 2:  26  (9 - 4) = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | |
| **5.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  32  7 - 32  2 = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | Cách 2:  32  7 - 32  2 = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | |
| **6.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 45  17 - 45  9 = *………………………*  = *………………………*  = *………………………* | b) 52  48 - 52  28 = *……………………*  = *……………………*  = *……………………* | |
| **7.** Đặt tính rồi tính:  37  24 123  45 1036  27   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | | |
| **8.** Điền số vào chỗ chấm:  a) 26  27 = ……………  c) 2040  38 = …………… | b) 142  45 = ……………  d) 4005  17 = …………… | |
| **9.** Mỗi bao gạo tẻ cân nặng 50kg, mỗi bao gạo nếp cân nặng 30kg. Hỏi có 15 bao gạo tẻ và 15 bao gạo nếp thì tất cả cân nặng bao nhiêu tạ?  *Đáp số: …………………………….* | | |
| **10.**  Thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 18m, chiều dài gấp hai lần chiều rộng. Tính diện tích thửa ruộng đó?  *Đáp số: …………………………….* | | |
| **11\*.** Tính:  a) 235  2 + 235  3 + 235  5  b) 120  4 + 120  5 + 120 | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **12\*.** Tính:  a) 102  18 - 102  6 - 102  2  b) 230  123 - 230  22 - 230 | | a)*…………………*  b)*…………………* |
|  | |  |
| **13\*.** Tính:  a) 203 + 203  12 - 203  3  b) 135  37 - 135 + 135  64 | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **14\*.** Tính:  a) m  7 + m  3 với m = 73  b) n  8 + n  4 - n  2 với n = 48 | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **15\*.** Tìm x:  a) x  2 + x  3 = 60  b) x  15 – x  9 = 78 | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **16\*.** Tính:  a) 66 + 6 - 6 - 6 - … - 6 (Có 10 số 6)  b) 77 - 7 + 7 + 7 +… + 7 (Có 10 số 7) | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **17\*.** Thay dấu \* bằng chữ số thích hợp:   |  |  | | --- | --- | | 39\*      3\*  \*\*\*8  \*\*\*1  \*\*\*\*\* | 315  b)  \*\*  12\*\*  2\*\*\*  23\*\*\* | | | a)*…………………*  b)*…………………* |
| **18\*.** Điền mỗi chữ số 1; 3; 5; 6 vào một ô trống để có kết quả sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | = | 7 | 2 | 8 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |
| **19\*.** Điền mỗi chữ số 0; 2; 3; 4; 6 vào một ô trống để có tích đúng là một số tròn chục:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | 5 |  |  |  | = |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |
| **20\*.** Điền Điền chữ số thích hợp vào ô trống để có tích đúng:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 4 |  |  |  | 2 | = |  | 1 | 8 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |

**Phần 2: Học sinh trình bày bài làm:**

**1.** Tìm bằng hai cách:

*Cách 1 Cách 1*

*Cách 2 Cách 2*

**2.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:





**3.** Tính (theo mẫu):

*Mẫu* :

**4.** Đặt tính rồi tính:

**5.** Mỗi bao gạo tẻ cân nặng 50kg, mỗi bao gạo nếp cân nặng 30kg. Một ô tô chở 25 bao gạo tẻ và 25 bao gạo nếp. Hỏi xe đó chở tất cả bao nhiêu tấn gạo?

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………*

**6.** Tính rồi viết kết quả vào ô trống (theo mẫu):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a** | **b** | **a + b** | **a - b** | **a** x **b** | **b** x **a** |
| 13 | 17 | 30 |  |  |  |
| 24 | 25 |  |  |  |  |
| 32 | 38 |  |  |  |  |

**7.** Đúng ghi Đ, sai ghi S.



**8.** Dưới đây là phép tính sai. Hãy tìm phép nhân đúng.

**9.** Cửa hàng có 50 túi gạo, mỗi túi nặng 15 kg gạo. Cửa hàng đã bán 18 túi gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (Giải bằng hai cách)

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………*

**10.** Thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 60m, chiều dài hơn chiều rộng là 6m. Tính diện tích thửa ruộng đó?

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………*

**11** **\*.** Tìm x:

a) x  2 + x  3 + x  4 = 108 b) x  23 - x  8 - x  7 = 104

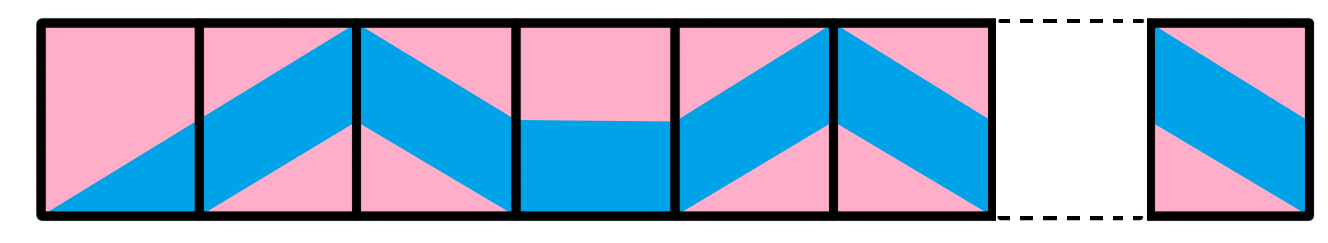
*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

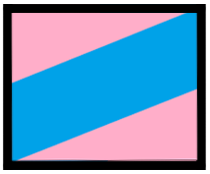
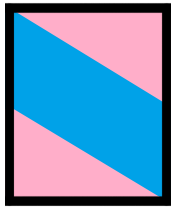
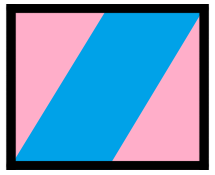
**12** **\*.** Nhà máy dự định mỗi tháng làm 180 sản phẩm. Do cải tiến kĩ thuật nên mỗi tháng dã làm thêm 30 sản phẩm nữa. Hỏi với mức làm như thế thì sau một năm nhà máy đã làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm? (Giải bằng hai cách)

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………*

**13. ĐỐ VUI**

Xem hình dưới và cho biết hình nào còn thiếu?





A.

B.

C.

D.

**ĐÁP ÁN**

**Phần 1: Học sinh thực hiện các lệnh ghi trong bài toán:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI TOÁN** | | |
| **1.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  27  (2 + 3) = 27  5  = 135 | Cách 2:  27  (2 + 3) = 27  2 + 27 3  = 54 +81  = 135 | |
| **2.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  35  4 + 35  6 = 140 + 210  = *350* | Cách 2:  35  4 + 35  6 = 35  (4 + 6)  = 35  10  = *350* | |
| **3.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 123  3 + 123  7 = 123  (3 + 7)  = 123  10  = *1230* | b) 37  28 + 37  72 = 37  (28 + 72)  = 37  100  = *3700* | |
| **4.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  26  (9 - 4) = 26  5  = *130* | Cách 2:  26  (9 - 4) = 26  9 - 26  4)  = 234 - 104  = *130* | |
| **5.** Tính bằng hai cách:  Cách 1:  32  7 - 32  2 = *224 - 64*  = *160* | Cách 2:  32  7 - 32  2 = 32  (7 - 2)  = 32  5  = *160* | |
| **6.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 45  17 - 45  9 = 45  (17 - 9)  = 45  8  = *360* | b) 52  48 - 52  28 = 52  (48 - 28)  = 52  20  = *1040* | |
| **7.** Đặt tính rồi tính:  37  24 = 888 123  45 = 5535 1036  27= 27927 | | |
| **8.** Điền số vào chỗ chấm:  a) 26  27 = 702  c) 2040  38 = 77520 | b) 142  45 = 6390  d) 4005  17 = 68085 | |
| **9.** (50+ 30)  15 = 1200kg; 1200kg = 12 tạ  *Đáp số: 12 tạ* | | |
| **10.**  Chiều dài: 18  2 = 36(m)  Diện tích: 36  18 = 648(m2)  *Đáp số: 648m2* | | |
| **11\*.** Tính:  a) 235  2 + 235  3 + 235  5 = 235  (2 + 3 + 5)  **=** 235  10  = 2350  b) 120  4 + 120  5 + 120 = 120  (4 + 5 + 1)  = 120  10  = 1200 | | a) *2350*  b) *1200* |
| **12\*.** Tính:  a) 102  18 - 102  6 - 102  2 = 102  (18 - 6 - 2)  **=** 102  10  = 1020  b) 230  123 - 230  22 - 230 = 230  (123 - 22 – 1)  **=** 230  100  = 23000 | | a) *1020*  b) *23000* |
| **13\*.** Tính:  a) 203 + 203  12 - 203  3 = 203  (1 + 12 - 3)  **=** 203  10  = 2030  b) 135  37 - 135 + 135  64 = 135  (37 - 1+ 64)  **=** 135  100  = 13500 | | a) *2030*  b) *13500* |
| **14\*.** Tính:  a) m  7 + m  3 = m  (7 + 3)  = m  10  = 73  10  = 730  b) n  8 + n  4 - n  2 = n  (8 + 4 - 2)  = n  10  = 48  10  = 480 | | a) 730  b) *480* |
| **15\*.** Tìm x:   |  |  | | --- | --- | | a) x  2 + x  3 = 60  x  (2 + 3) = 60  x  5 = 60  x = 60 : 5  x = 12 | b) x  15 – x  9 = 78  x  (15 - 9) = 78  x  6 = 78  x = 78 : 6  x = 13 | | | a) *x = 12*  b) *x =13* |
| **16\*.** Tính:  a) 66 + 6 - 6 - 6 - … - 6 (10 số 6) = (66 + 6) – (6 + 6 +...+ 6)  = 72 – 6  9  = 72 – 54  = 18  b) 77 - 7 + 7 + 7 +… + 7 (10 số 7) = (77 – 7) + 7  9  = 70 + 63  = 133 | | a) *18*  b) *133* |
| **17\*.** Thay dấu \* bằng chữ số thích hợp:   |  |  | | --- | --- | | 397      34  1588  1191  13489 | 315  b)  74  1260  2205  23310 | | | |
| **18\*.** Điền mỗi chữ số 1; 3; 5; 6 vào một ô trống để có kết quả sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | 3 |  | 5 | 6 | = | 7 | 2 | 8 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |
| **19\*.** Điền mỗi chữ số 0; 2; 3; 4; 6 vào một ô trống để có tích đúng là một số tròn chục:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | 5 |  | 2 | 4 | = | 3 | 6 | 0 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |
| **20\*.** Điền Điền chữ số thích hợp vào ô trống để có tích đúng:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 4 | 0 | 9 |  | 2 | = | 8 | 1 | 8 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |

**Phần 2: Học sinh trình bày bài làm:**

**9.** Cửa hàng có 50 túi gạo, mỗi túi nặng 15 kg gạo. Cửa hàng đã bán 18 túi gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (Giải bằng hai cách)

*Bài giải*

*Cách 1:*

Cửa hàng có tất cả số gạo là:

15  50 = 750(kg)

Đã bán số gạo là:

15  18 = 270 (kg)

Còn lại số gạo là:

750 - 270 = 480 (kg)

*Cách 2:*

Cửa hàng còn lại số túi gạo là:

50 – 18 = 32 (túi)

Cửa hàng còn lại số gạo là:

15  32 = 480 (kg)

Đáp số: 480 kg gạo

**10.** Thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 60m, chiều dài hơn chiều rộng là 6m. Tính diện tích thửa ruộng đó?

*Bài giải*

Nửa chu vi của hình chữ nhật là:

60 : 2 = 30 (m)

Chiều dài của hình chữ nhật là:

(30 + 6) ; 2 = 18(m)

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

18 – 6 = 12 (m)

Diện tích của hình chữ nhật là:

18  12 = 216 (m2)

Đáp số: 216 m2

**11\*.** Tìm x:

|  |  |
| --- | --- |
| a) x  2 + x  3 + x  4 = 108  x  (2+ 3 + 4) = 108  x  9 = 108  x = 108: 9  x = 12 | b) x  23 - x  8 - x  7 = 104  x  (23 - 8 - 7) = 104  x  8 = 104  x = 104 : 8  x = 13 |

**12\*.** Nhà máy dự định mỗi tháng làm 180 sản phẩm. Do cải tiến kĩ thuật nên mỗi tháng dã làm thêm 30 sản phẩm nữa. Hỏi với mức làm như thế thì sau một năm nhà máy đã làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm? (Giải bằng hai cách)

*Bài giải*

*Cách 1:* 1 năm = 12 tháng

Số sản phẩm dự định làm trong một năm là:

180  12 = 2160 (sản phẩm)

Số sản phẩm làm thêm trong một năm là:

30  12 = 360 (sản phẩm)

Số sản phẩm đã làm trong một năm là:

2160 + 360 = 2520 (sản phẩm)

*Cách 2:* 1 năm = 12 tháng

Số sản đã làm trong một tháng là:

180 + 30 = 210 (sản phẩm)

Số sản phẩm đã làm trong một năm là:

210  12 = 2520 (sản phẩm)

Đáp số: 2520 sản phẩm

**13.**

Ta thấy hình còn trống là hình chữ nhật có chiều rộng nằm ở dưới và chiều dài dựng lên → loại phương án A và D

Còn thấy, hình còn thiếu sẽ phải có vạch màu hồng hướng từ dưới lên trên theo hướng từ trái sang phải → loại phương án B

→ đáp án C